TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:102/2022/DS-ST;
Ngày: 25-8-2022;
V/v tranh chấp "*Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Trúc Linh;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Kiệt**;

2/ Bà **Phạm Thị Ngọc Vân**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Ngọc Yến Oanh**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXX-ST ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị Cẩm T sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Mỹ L sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Trường Xuân B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Theo Giấy ủy quyền ngày 12/01/2022

2. Bị đơn:

- Cụ Huỳnh Văn B sinh năm 1931,

Đại chỉ: số 214 Ấp Bắc, phường 5, thành phố M, Tiền Giang

- Anh Huỳnh Tấn P sinh năm 1994.

Đại chỉ: số 214 Ấp Bắc, phường 5, thành phố M, Tiền Giang,

- Bà Đoàn Thị B sinh năm 1964,

Địa chỉ: ấp Hưng Phú, xã H, huyện Tân P, Tiền Giang

- Chị Huỳnh Thị Kim N sinh năm 2002

Địa chỉ: ấp Hưng Phú, xã H, huyện T, Tiền Giang,

- Anh Huỳnh Tấn K sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Hưng Phú, xã H, huyện T, Tiền Giang

- Anh Huỳnh Tấn H sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 69/16A đường Phạm Thanh, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Chị L có đơn xin vắng, các đương sự khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn chị Dương Mỹ L trình bày: nguyên đơn Lâm Thị Cẩm T khởi kiện bị đơn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay do người chết là ông Huỳnh Văn Q để lại trong phạm vi di sản của ông Q để lại cho các bị đơn. Vào ngày 19/7/2020, nguyên đơn có cho ông Huỳnh Văn Q sinh năm 1962, địa chỉ cư trú cuối cùng số 214, đường Ấp Bắc, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vay số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, chỉ thỏa thuận miệng khi nào cần nguyên đơn sẽ thông báo trước một tháng, việc vay mượn có làm biên nhận cho nguyên đơn và trả lãi đầy đủ cho nguyên đơn từ khi vay đến tháng 7/2021 thì ngưng không đóng lãi nữa do ông Q mất. Được biết ông Quyên chết có để lại nhiều tài sản là di sản thừa kế gồm các thửa đất như sau:

- Thửa đất số 698 diện tích 116.5m^2; thửa 699 diện tích 110.9m^2; thửa 700 diện tích 101m^2 cùng tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Phước, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là thị trấn Mỹ Phước) và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất.

- Thửa đất số 1502 diện tích 221m^2; thửa đất số 1789 diện tích 356.4m^2; thửa đất số 2345 diện tích 359m^2; thửa đất số 2215 diện tích 191.1m^2 và thửa đất số 2220 diện tích 45m^2 cùng tờ bản đồ số 2 tọa lạc xã Phước Lập, huyện T, tỉnh Tiền Giang và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất.

Ngoài ra ông Q còn để lại 02 chiếc xà lang mang biển kiểm soát TG- 19797 và TG17997 do ông Q đứng tên. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Q gồm:

1/Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1931 (cha ông Quyên);

2/ Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1933 (mẹ ông Quyên);

3/ Bà đoàn thị b, sinh năm 1964(vợ ông Quyên);

4/ Anh Huỳnh Tấn P, sinh năm 1994 (con ông Quyên);

5/ Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 2002(con ông Quyên);

6/ Anh Huỳnh Tấn H, sinh năm 1984(con ông Quyên);

7/Anh Huỳnh Tấn K, sinh năm 1982(con ông Quyên).

Sau khi ông Q chết, nguyên đơn có yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi các tài sản do ông Q chết để lại nhưng những người này không thực hiện nên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình

khởi kiện tại Toà án, ngày 19/4/2022, mẹ ông Quyên là bà Đoàn Thị H đã chết nên nguyên đơn có yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với cụ Đoàn Thị H.

Nay nguyên đơn yêu cầu yêu cầu các ông bà gồm: Huỳnh Văn B, Đoàn Thị H, Đoàn Thị B, Huỳnh Tấn P, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Thị Kim N, Huỳnh Tấn K là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 0,83%/tháng tính từ ngày 24/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày khởi kiện là 150.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 06 tháng = 7.470.000 đồng. Tổng cộng vốn và là 157.470.000 đồng. Việc thanh toán toàn bộ số tiền trên được thực hiện trong phạm vi giá trị di sản thừa kế do ông Huỳnh Văn Q chết để lại, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 24/7/2021 (ngày ông Quyên mất) đến khi Toà án xét xử (tính tròn 13 tháng) là 150.000.000đ x 0,83%/tháng x 13 tháng = 16.185.500 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 166.185.000 đồng, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Quyên gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ trả số tiền vay là 150.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Các bị đơn đang cư trú tại Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang và tại xã Hưng Thạnh, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố M có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm h khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Các đồng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đồng bị đơn.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với cụ bà Đoàn Thị H do bà H đã mất vào ngày 19/4/2022. Xét thấy, việc chị L rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Toà án xét thấy:

[5.1] Đối với hợp đồng vay tài sản:

Căn cứ vào các biên nhận đề ngày 19/7/2020 do nguyên đơn cung cấp có chữ viết, chữ ký Huỳnh Văn Q; có đủ cơ sở xác định giữa bà Cẩm T và ông Huỳnh Văn Q đã xác lập quan hệ vay tiền với tổng số tiền vốn là 150.000.000 đồng. Theo biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp thì giữa nguyên đơn và ông Huỳnh Văn Q khi vay tiền không có thoả thuận về lãi suất, về thời hạn trả tiền vốn; tuy nhiên theo nguyên đơn trình bày thì khi nào cần trả lại tiền vốn, nguyên đơn sẽ thông báo cho ông Huỳnh Văn Quyên trước một tháng. Căn cứ vào Trích lục khai tử số 558/2021/TLKT-BS ngày 06/10/2021 (bút lục 89) có đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Văn Q đã chết vào ngày 24/7/2021. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 422 Bộ luật dân sự, Toà án xác định các hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và ông Huỳnh Văn Q chấm dứt từ ngày 24/7/2021 do ông Q là người vay tiền đã chết.

Theo chị L trình bày, sau khi ông Q chết nguyên đơn đã yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế của ông Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho ông Q trong phạm vi giá trị di sản do ông Q chết để lại nhưng các bị đơn không thực hiện, nhận thấy quyền lợi chính đáng bị xâm phạm nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu những hàng thừa kế của ông Q có nghĩa vụ trả nợ thay cho ông Q. Do đó căn cứ vào Điều 615 của Bộ luật Dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

[5.2] Về hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q: Căn cứ vào Trích lục khai tử số 558/2021/TLKT-BS ngày 06/10/2021, số 246/2022/TLKT-BS ngày 20/4/2022 của Uỷ ban nhân dân Phường 5, thành phố M và Giấy cam kết về hàng thừa kế của ông Huỳnh Văn Q đề ngày 17/11/2021 có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Hưng Thạnh, huyện T, tỉnh Tiền Giang có đủ cơ sở xác định: Ông Huỳnh Văn Q chết ngày 24/7/202; hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm có ông Huỳnh Văn B, bà Đoàn Thị B, anh Huỳnh Tấn H, anh Huỳnh Tấn P, chị Huỳnh Thị Kim N và anh Huỳnh Tấn K.

[5.3] Về di sản của ông Huỳnh Văn Q: Các di sản do ông Huỳnh Văn Q chết để lại gồm có:

[5.3.1] Về động sản:

- 01 Sà lang: Biển số TG 19797, số đăng ký: TG 19797, chủ phương tiện: Huỳnh Văn Q; địa chỉ chủ phương tiện: 02 NKKN Phường 1, M, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 18063/ĐK do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02/12/2016.

- 01 Sà lang: Biển số TG 17997, số đăng ký: TG 17997, chủ phương tiện: Huỳnh Văn Q, địa chỉ chủ phương tiện: 214 Ấp Bắc, Phường 5, M, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 16443/ĐK do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 06/12/2016.

Ngày 30/12/2021, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm có ông B, bà Hai, bà B, anh H, anh P, chị N và anh K đã lập Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Văn Q để lại đối với di sản là 02 Sà Lang trên. Theo Văn bản thoả thuận phân chia di sản thì những người thuộc hàng

thừa kế thứ nhất của ông Q đã đồng ý tặng cho kỷ phần thừa kế của các ông bà được hưởng cho anh Huỳnh Tấn H; đồng thời, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Q cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người để lại di sản (nếu có). Văn bản thoả thuận phân chia di sản trên được Văn phòng công chứng Cai Lậy công chứng số 04704, quyển số 05/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/12/2021.

[5.3.2] Về bất động sản:

Ngày 06/7/2021, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Đoàn Thị B, ông Huỳnh Văn Q đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 095LL/2021/HĐBĐ/NHCT760. Theo hợp đồng thế chấp bất động sản thì ông Q, bà B đã thế chấp cho Ngân hàng thửa đất số 352, tờ bản đồ số HPC3, diện tích 885m^2 và căn nhà cấp 4 với diện tích xây dựng là 244m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00987 do Uỷ ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/6/2014 cho bà Đoàn Thị B đứng tên. Phần đất và căn nhà toạ lạc ấp Hưng Phú, xã Hưng Thạnh, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Hợp đồng thế chấp được phòng công chứng số 1 công chứng số 4842, quyển số 11/2021TP/CC-SCC/HĐGD.

Ngày 08/7/2021, Ngân hàng và hộ bà Đoàn Thị B gồm bà Đoàn Thị B, ông Huỳnh Văn Q, anh Huỳnh Tấn K, anh Huỳnh Tấn H, anh Huỳnh Tấn P đã ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản số 095A-LL/2021/HĐBĐ/NHCT760. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản thì hộ bà Đoàn Thị B đã thế chấp cho Ngân hàng thửa đất số 223, tờ bản đồ số 3, diện tích 4844m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00235QSDĐ/502QĐ.UB do Uỷ ban nhân dân huyện Tân phước, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/12/1997 cho hộ bà Đoàn Thị B đứng tên. Phần đất toạ lạc ấp Hưng Phú, xã Hưng Thạnh, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Hợp đồng thế chấp được Phòng công chứng số 1 công chứng số 4867, quyển số 11/2021TP/CC-SCC/HĐGD.

Như vậy có đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Văn Q có một phần quyền sở hữu đối với căn nhà gắn liền với thửa đất 352, tờ bản đồ số HPC3; đồng thời có một phần quyền sử dụng đối với thửa đất 352 và thửa đất 223, tờ bản đồ số 3. Nhà và đất toạ lạc ấp Hưng Phú, xã hưng Thạnh, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[5.4] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: yêu cầu tính lãi của chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự và điểm a Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao nên được chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi là: 150.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 13 tháng = 16.185.000 đồng.

[5.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó cần buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B, chị huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ trả cho chị Lâm Thị Cẩm T số tiền vốn là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 16.185.000 đồng, tổng cộng là 166.185.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, những người thừa kế của ông Q chỉ thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi giá trị di sản do ông Huỳnh Văn Q chết để lại theo quy định Điều 615 Bộ luật dân sự.

[6] Bị đơn vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu của nguyên đơn.

[7] Về án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 615, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Cẩm T.

Buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ trả cho chị Lâm Thị Cẩm T số tiền vốn là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 16.185.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 166.185.000đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn p, bà Đoàn Thị B, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi giá trị di sản do ông Huỳnh Văn Q chết để lại.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với cụ Đoàn Thị H.

3. Về án phí:

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H phải chịu 8.310.000 đồng (Tám triệu ba trăm mười ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lâm Thị Cẩm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004678 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh